

(Dùng cho trẻ  
22~23 tháng  
tuổi)

## K-DST THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

Công cụ thử nghiệm sàng lọc phát triển này là chuỗi dự án kiểm tra sức khỏe dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, được sự tài trợ của Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, là nơi hội tụ các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, cùng sự góp sức của Hiệp hội Y học Sức khỏe Tinh thần cho trẻ em Hàn Quốc, Hiệp hội Y học Phục hồi, Phát triển trẻ em Hàn Quốc nhằm phù hợp với đặc điểm của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

**Bản chỉnh sửa**



Bản quyền và quyền sở hữu bản thử nghiệm này thuộc về Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh. Nghiêm cấm tùy tiện sửa đổi để sử dụng hoặc bán khi chưa được phép. Tuy nhiên, các bác sĩ chẩn đoán sức khỏe, bác sĩ chuyên khoa trẻ em và thanh thiếu niên, bác sĩ chuyên khoa y học phục hồi, bác sĩ chuyên khoa y học sức khỏe tinh thần, các chuyên gia liên quan đến lĩnh vực trở ngại phát triển (chuyên gia tâm lý lâm sàng, chuyên gia tâm lý phát triển, v.v.) đã hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại hiện trường điều trị hoặc tại các cơ sở nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được phép sử dụng.

# THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

## (Dùng cho trẻ 22~23 tháng tuổi)

✦ Vui lòng điền các thông tin dưới đây. Điền vào chỗ trống và đánh dấu ☒ vào nội dung tương ứng.

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ( )
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	Ngày tháng năm sinh	Năm
Thông tin bố mẹ (Nội dung tùy chọn)	Tuổi của mẹ	( ) tuổi	Học vấn:	<input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống
	Tuổi của bố	( ) tuổi	Học vấn:	<input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống
Trẻ có vấn đề gì về cơ thể hoặc về mặt phát triển không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Ghi tên bệnh cụ thể nếu có? )	

**\*\* Bản câu hỏi này dành cho trẻ sơ sinh từ 22~23 tháng tuổi. Nếu bản câu hỏi này không tương ứng với độ tuổi của trẻ thì vui lòng thay thế bằng bản câu hỏi khác.**

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------






Các câu hỏi dưới đây về “những điều trẻ có thể làm được”.

Nếu trẻ có thể thực hiện được một hành động cụ thể nhưng không làm tốt do các lý do khác, đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện được”

Ví dụ: Trẻ dường như có khả năng sử dụng kéo nhưng bạn chưa bao giờ cho phép trẻ sử dụng trước đó. Trẻ dường như có thể lắp các khối, nhưng bạn không có đồ chơi (khối) này trong nhà hoặc trẻ không thích chơi đồ chơi này.



## Vận động thô

1	Có thể đi lùi	③ ② ① ④
2	Trẻ dùng chân để đá quả bóng đang đứng yên. 	③ ② ① ④
3	Trẻ xuống cầu thang từng bậc một bằng cách đặt cả hai chân lên cầu thang trong khi vịn tay vào lan can. (Không khi trẻ xuống cầu thang từng bước đan xen nhau (một chân một lúc)) 	③ ② ① ④
4	Nhảy lên nhảy xuống tại chỗ bằng cả hai chân 	③ ② ① ④
5	Trẻ chụm hai chân lại rồi nhảy xuống sàn từ bậc thấp nhất của cầu thang.	③ ② ① ④
6	Trẻ giơ cánh tay ngang đầu để ném quả bóng về phía trước trong tư thế đứng. 	③ ② ① ④
7	Trẻ nắm lấy lan can và lần lượt đưa từng chân lên để bước lên cầu thang. 	③ ② ① ④
8	Trẻ nhún gót chân và đi bộ bằng đầu bàn chân ít nhất là bốn bước. (Đi hơn bốn bước bằng đầu ngón chân)	③ ② ① ④

Có thể thực hiện tốt ③




Có thể thực hiện được ②

Không thể thực hiện được ①

Tuyệt đối không thể thực hiện được ①



## Vận động tinh

1	Trẻ cầm thìa đúng cách rồi cho vào miệng (không bị rơi thức ăn ra ngoài).	③ ② ① ①
2	Cầm ở phần giữa bút chì (màu) [Nếu trẻ cầm ở phần dưới bút chì (màu), đánh dấu vào mục “Có thể thực hiện tốt”.] 	③ ② ① ①
3	Trẻ xếp được bốn khối hình. 	③ ② ① ①
4	Xếp được hơn hai khối cạnh nhau 	③ ② ① ①

5	Khi bạn cho phép trẻ chạm vào công tắc, trẻ bật hoặc tắt công tắc đó.	③ ② ① ①
6	Trẻ vận tay nắm cửa để mở cửa.	③ ② ① ①
7	Cầm phần dưới của bút chì (màu)	③ ② ① ①
8	Dùng một tay để cầm giấy và kéo và cố gắng cắt giấy.	③ ② ① ①



## Nhận thức

1	Trẻ tuân thủ hai yêu cầu liên tục (ví dụ: mang giấy ăn đến rồi lau sạch vết nước).	③ ② ① ①
2	Trẻ chỉ ra được ba bộ phận trên cơ thể theo yêu cầu (ví dụ: mắt, mũi, miệng, tai).	③ ② ① ①
3	Trẻ tìm kiếm các sự vật trong thực tế đúng với hình ảnh có trong truyện tranh (ví dụ: trẻ nhìn bức tranh về chiếc chìa khóa và tìm thấy chiếc chìa khóa trong thực tế).	③ ② ① ①
4	Trẻ liên kết được hình ảnh và giọng nói của động vật.	③ ② ① ①

5	Trẻ biết phân biệt cái nào nhỏ hơn và cái nào lớn hơn trong hai đồ vật.	③ ② ① ①
6	Nếu để lẫn các miếng màu đỏ, vàng, xanh với nhau thì trẻ có thể phân loại được các miếng cùng màu.	③ ② ① ①
7	Trẻ có thể ghép được ít nhất ba miếng ghép trong tấm ghép các hình đơn giản như hình tròn, hình tứ giác, hình tam giác.	③ ② ① ①
8	Trẻ hiểu các khái niệm về khối lượng như “nhiều – ít” (ví dụ: khi đặt hai chiếc kẹo và sáu chiếc kẹo xuống rồi hỏi trẻ bên nào nhiều hơn thì trẻ có thể chỉ ra phần nhiều hơn).	③ ② ① ①



## Ngôn ngữ

1	Trẻ nói được ít nhất tám từ vựng ngoài từ “ba”, “mẹ”.	③ ② ① ①
2	Đọc tên của tranh trong sách (ví dụ: Khi trẻ được hỏi “Giày đâu rồi?”, trẻ có thể chỉ vào giày).	③ ② ① ①
3	Trẻ có thể bắt chước nói được một câu bao gồm hai chữ cái cho dù không chính xác (ví dụ: khi nói “giảm giá cho tôi”, “đây là cái gì?” thì trẻ sẽ nói theo).	③ ② ① ①

5	Trẻ ghép hai từ có ý nghĩa khác nhau để nói (ví dụ: “mẹ sữa”, “cho con đồ chơi”, “ăn kẹo”).	③ ② ① ①
6	Trẻ nâng cao ngữ điệu ở cuối từ để nói dưới hình thức câu hỏi.	③ ② ① ①
7	Trẻ biểu hiện là “của con” đối với những đồ vật của bản thân.	③ ② ① ①
8	Nếu bạn bảo trẻ để cốc trên bàn, trẻ để cốc	

4	Trẻ sử dụng được các đại danh từ như “con”, “cái này”, “cái đó”.	③ ② ① ④
	thậm chí bạn không chỉ hoặc gợi ý bằng cử chỉ.	③ ② ① ④

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.

Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



## Tính xã hội

1	Trẻ dùng ngón tay để chỉ vào những đồ vật xung quanh hoặc những sự vật ở xa để lôi kéo sự chú ý của mẹ (người bảo hộ).	③ ② ① ④
2	Khi bảo trẻ là “Hãy cho bé (búp bê) mắt nhắm đi” thì trẻ sẽ tỏ vẻ như đang cho búp bê ăn.	③ ② ① ④
3	Khi những người thân thuộc có vẻ buồn hoặc bị đau ốm thì trẻ tiến lại gần và có những hành động hoặc lời nói để an ủi (đánh vào vật nào đó, hoặc nói “đừng khóc”).	③ ② ① ④
4	Trẻ ca hát hoặc nhún nhảy trước mặt người lớn.	③ ② ① ④

5	Nếu bạn bắt trẻ dừng một hành động mà trẻ đang hứng thú, trẻ nói “không” hoặc dùng cử chỉ để biểu thị cảm xúc của mình.	③ ② ① ④
6	Khi người lớn bảo thì trẻ sẽ nói “xin lỗi”, “cảm ơn”.	③ ② ① ④
7	Dùng cử chỉ hoặc diễn tả theo các cách khác để hỏi bạn xem hành động của trẻ	③ ② ① ④
8	Imitates other children's play	③ ② ① ④



## Tự giác

1	Trẻ tự mình đội và cởi mũ.	③ ② ① ④
2	Khi nói lỏng hoặc tháo dây giày ra cho trẻ thì trẻ tự mình cởi giày ra.	③ ② ① ④
3	Nếu rửa tay cho trẻ rồi đưa cho trẻ chiếc khăn tay thì trẻ sẽ tự lau khô.	③ ② ① ④
4	Trẻ dùng một tay để cầm cốc và uống.	③ ② ① ④





5	Nếu tháo cúc áo khoác cho trẻ thì trẻ có thể tự mình cởi áo.	③ ② ① ④
6	Phân biệt đồ ăn được và đồ không thể ăn được (ví dụ: giấy, đất, khăn ăn,...)	③ ② ① ④
7	Trẻ tự đi dép vào chân. (Trẻ không cần phân biệt giày chân phải và chân trái.)	③ ② ① ④
8	Khi người lớn bảo lau mũi đi thì trẻ dùng giấy ăn để lau mũi.	③ ② ① ④



## Câu hỏi bổ sung

1	Trẻ không tự mình bước đi được.	Đúng Sai
2	Trẻ không tiếp xúc mắt tốt với người chăm	

	Đúng	Sai
3	Trẻ không nhìn bạn dù bạn gọi trẻ (ngoại trừ trong trường hợp trẻ bị suy giảm thính lực hoặc không nhìn do trẻ đang tập trung vào vật khác)	Đúng Sai

	sóc trẻ. (ngoại trừ trong trường hợp trẻ không tiếp xúc mắt là do trẻ đang tập trung vào vật khác)	 
4	Trẻ không làm bất kỳ hành động nào để lôi kéo sự chú ý của người lớn (ví dụ: Chỉ tay vào một vật, quấy một ai đó để chơi với trẻ, gọi ai đó bằng cách tạo ra âm thanh,...)	 

## Bảng kết quả (dùng cho trẻ 22~23 tháng tuổi)

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Ngày lập	Năm	tháng	ngày
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	ngày (Ngày dự sinh nếu là trẻ sơ sinh thiếu tháng:	Năm	tháng	ngày)
Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ( )					

### Tóm tắt kết quả

Phân loại Lĩnh vực	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Nhóm điểm		
										A	B	C
Vận động thô										15	19	24
Vận động thô										14	18	23
Nhận thức										10	16	23
Ngôn ngữ										4	13	24
Tính xã hội										11	16	24
Tự giác										12	17	24

### Câu hỏi bổ sung

☐= Đúng ☐= Sai

Câu hỏi	1 (M)	2 (M)	3 (S)	4 (S)
Kết quả	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

### Kết quả đánh giá

--

### Điểm số hóa

- Giai đoạn chấm điểm để điểm số hóa kết quả được cấu thành bởi 4 bước sau.  
(Có thể thực hiện tốt = 3 điểm, có thể thực hiện được = 2 điểm, không thể thực hiện được = 1 điểm, tuyệt đối không thể thực hiện được = 0 điểm)
- Cộng điểm số của từng câu hỏi thuộc từng lĩnh vực rồi ghi lại tổng số điểm.
- Đánh giá tổng số điểm được căn cứ vào các nhóm điểm đã cho và thực hiện theo bốn loại dưới đây.  
① Khuyến cáo khi kết quả đánh giá nghiêm trọng ② Cần kiểm tra theo dõi ③ Phát triển bình thường ④ Phát triển nhanh

Ngày lập: \_\_\_\_\_

Người đánh giá: \_\_\_\_\_ Ký tên